

Bản án số: 28/2017/HS-ST
Ngày 23-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến

Thẩm phán: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đại Nghĩa.

Ông Nguyễn Quang Hưng.

Bà Vương Thị Thoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: **Ông Hà Đình Hiền** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/HSST-QĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lý Thị C (*Tên gọi khác: Không*); sinh ngày 08/3/1990 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản T, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: H'Mông; con ông Lý Chứ M, sinh năm 1950 và bà Vàng Thị C, sinh năm 1949; có chồng là Sùng A N, sinh năm 1990 (Đã ly hôn) và 01 con sinh ngày 17-01-2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17-3-2017, ngày 18-3-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn theo Quyết định số 08 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Yên Bái. Hiện bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản T, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Q – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư V - Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái bào chữa cho Lý Thị C. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian trước tết nguyên đán năm 2017, có hai người đàn ông đến nơi C sinh sống để tìm mua gà và đào, trong đó có một người tự giới thiệu là tên là L, nhà ở huyện U, tỉnh Lai Châu. L đã chủ động làm quen và xin số điện thoại của C để liên lạc. Thời gian sau đó L thường xuyên chủ động gọi điện thoại cho C và hỏi nếu biết ai bán ma túy thì giới thiệu để L mua.

Sau tết nguyên đán năm 2017 vài ngày, Lý Thị C nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết hẹn gặp, khi gặp C được người đàn ông này giới thiệu tên là Giàng A T, nhà ở huyện A, tỉnh Điện Biên. Sau vài lần gọi điện thoại hỏi thăm, T hỏi C có biết ai cần mua ma túy không để T mang sang bán, C trả lời là không biết.

Khoảng một tuần trước khi bị bắt, L gọi điện cho C hỏi xem đã biết có ai bán ma túy không, C trả lời có người bán, L nói giới thiệu để L mua, nếu được L sẽ trả công cho C. Đến 19 giờ ngày 16-3-2017, T gọi điện cho C nói đang ở Sơn La và có 01 bánh Hêrôin cần bán với giá 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng), nếu giúp T bán được bánh Hêrôin này T sẽ trả cho C 10.000.000đ (Mười triệu đồng). C gọi điện lại cho L nói có người cần bán 01 bánh Hêrôin và hỏi L có mua không; L hỏi giá cả, C nói giá như T đã nói với C; L đồng ý mua và hứa sẽ trả công cho C là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), rồi hẹn khi nào đến nhà C sẽ gọi. Ngay sau đó C nhận được điện thoại của T, nên đã thông báo cho T biết có người cần mua Hêrôin. T đồng ý mang bánh Hêrôin sang huyện M bán và hẹn C là khi nào đến nơi sẽ gọi.

Khoảng 3 giờ ngày 17-3-2017, L gọi điện cho C nói là đã đến đầu huyện M và hẹn nhau ở cầu lên bản T, xã K, huyện M. Sau đó, T cũng gọi điện cho C nói đã đến Ngã B thuộc xã P, huyện M, nên C hẹn gặp T tại điểm đã hẹn với L. Tiếp đó, C đến nhà chị gái là Lý Thị D, ở cùng bản lấy xe máy của Khang A G (Con của Lý Thị D) để đi xuống đường thuộc bản D, xã N để gặp L. Sau khi gặp L, C gọi điện cho T thì được biết T gần đến Ngã B và bảo C cứ ở đó đợi. Khoảng 10 phút sau, thấy T gọi điện lại thì L bảo C đi ra lấy Hêrôin mang đến cho L xem và thử Hêrôin vì L không muốn trao đổi với người lạ khác ngoài C. C đi gặp nhưng T không đồng ý giao Hêrôin cho C mang đi mà yêu cầu C dẫn đi gặp người mua Hêrôin. Khi thấy C đi cùng người lạ đến, L không đồng ý giao dịch. C quay lại hỏi T hàng đâu (ý hỏi Hêrôin đâu), T lấy trong túi áo ra 01 bánh Hêrôin đưa cho L xem. L bảo T đi chỗ khác để cho L thử Hêrôin và giao dịch với C. Khi T đi

khỏi, L đã cắn một góc của bánh Hêrôin để lấy mẫu thử đồng thời giấu bánh Hêrôin vào chân cột lan can đường. Khi L và C đang dùng dằng việc đi mượn bật lửa để L sử dụng thử Hêrôin thì phát hiện có cơ quan Công an, L bỏ chạy, C bị bắt cùng bánh Hêrôin còn T thì đi đâu C không biết.

Tại Kết luận giám định số 78/KLGD ngày 20-3-2017 và số 74/GĐMT ngày 26-3-2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận (Bút lục số 17, 71):

- Toàn bộ số tiền gửi giám định nói trên đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Lý Thị C có tổng trọng lượng là 323,41 gam (Ba trăm hai ba phẩy bốn một); 3,2 gam (Ba phẩy hai) trích từ 323,41 gam (Ba trăm hai ba phẩy bốn một) chất bột nén màu trắng gửi giám định có chất ma túy, loại Hêrôin.

Bản cáo trạng số 26/KSĐT - MT ngày 26-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Lý Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- * Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lý Thị C 20 năm tù.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 320,21 gam Hêrôin còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định; các phong bì niêm phong vật chứng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu NICE vỏ màu trắng; trả lại cho bị cáo 100.000 đồng do không liên quan đến tội phạm.

- Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và chưa thu lời từ việc phạm tội nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- * Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, lạc hậu, có hoàn cảnh khó khăn hiện một mình đang nuôi con nhỏ, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- * Lời nói sau cùng của bị cáo: Tỏ rõ thái độ ăn năn, hối hận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 17-3-2017 tại bản D, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái, Lý Thị C có hành vi mua và bán Hêrôin để kiếm lời nhưng chưa kịp mua, bán thì đã bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của ma túy, việc mua, bán Hêrôin bị pháp luật cấm nhưng do hám lời nên đã có hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần có hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng cao nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời do hám lời, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo tỏ rõ sự hối hận về hành vi phạm tội của mình.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử

phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mặt khác qua thẩm vấn và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, đơn giản, lạc hậu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện một mình nuôi con nhỏ nên cần thiết áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, thể hiện tính nhân văn và khoan hồng của pháp luật khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và chưa thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy (BL 24, 81, 82). Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với hai người đàn ông có tên là T và L là hai người mà theo lời khai của Lý Thị C là người bán và mua Hêrôin. Quá trình điều tra không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của những người này nên không đề cập xử lý trong vụ án này, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[8] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01(Một) hộp niêm phong, bên ngoài được bọc bằng giấy trắng. Một mặt ghi: “Vật chứng là gói chất bột nén màu trắng (ghi là Hêrôin) thu giữ khi bắt quả tang Lý Thị C tại bản D, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 17-3-2017 (sau khi đã lấy mẫu giám định)”. Xung quanh hộp niêm phong được dán kín, trên các mép dán có họ tên, chữ ký của Trần Nhật T, Phạm Văn Đ, Lê Văn H, Trương Xuân N và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Sau khi giám định còn lại 320,21 gam Hêrôin. Bên ngoài được dán băng dính màu trắng để bảo quản; 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng, giấy và nilon gói. Là những vật chứng nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động, mặt sau có chữ NICE, vỏ màu trắng, bên trong có 02 (Hai) thẻ sim và 01 (Một) thẻ nhớ thu giữ của Lý Thị C. C đã sử

dụng chiếc điện thoại này giao dịch với T và L để thực hiện hành vi phạm tội, vậy là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 01 (Một) phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước ghi: Vật chứng là tiền có chữ “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” thu giữ khi bắt quả tang Lý Thị C tại bản D, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 17-3-2017 - sau khi đã giám định. Mặt sau được dán kín, có họ tên, chữ ký của Trương Xuân N, Lê Văn H, Phạm Văn Đ, Bùi Mạnh T và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Xét thấy đây là số tiền do thu nhập hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lý Thị C 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 02 (Hai) ngày tạm giữ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 01 (Một) phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước ghi: Vật chứng là tiền có chữ “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” thu giữ khi bắt quả tang Lý Thị C tại bản D, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 17-3-2017 - sau khi đã giám định. Mặt sau được dán kín, có họ tên, chữ ký của Trương Xuân N, Lê Văn H, Phạm Văn Đ, Bùi Mạnh T và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng, gồm:

+ 01 (Một) hộp niêm phong, bên ngoài được bọc bằng giấy trắng. Một mặt ghi: “Vật chứng là gói chất bột nén màu trắng (ghi là Hêrôin) thu giữ khi bắt quả tang Lý Thị C tại bản D, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 17-3-2017 (sau khi đã lấy mẫu giám định)”. Xung quanh hộp niêm phong được dán kín, trên các mép dán có họ tên, chữ ký của Trần Nhật T, Phạm Văn Đ, Lê Văn H, Trương Xuân N và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Sau khi giám định còn lại 320,21 gam Hêrôin. Bên ngoài được dán bằng dính màu trắng để bảo quản.

+ 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng; Giấy và nilon gói.

+ 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước ghi: Vật chứng là tiền có chữ “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” thu giữ khi bắt quả tang Lý Thị C tại bản D, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 17-3-2017 - sau khi đã giám định. Mặt sau được dán kín, có họ tên, chữ ký của Trương Xuân N, Lê Văn H, Phạm Văn Đ, Bùi Mạnh T và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái sau khi đã trả lại cho bị cáo số tiền 100.000đ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Lý Thị C 01 (Một) điện thoại di động, mặt sau có chữ NICE, vỏ màu trắng, bên trong có 02 (Hai) thẻ sim và 01 (Một) thẻ nhớ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lý Thị C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- PC44, PV27 Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo (LS Q);
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiêu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Văn Tiến